ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HỮU LŨNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 92 /KH-UBND	*Thị trấn Hữu Lũng, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn thị trấn Hữu Lũng

Thực hiện Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hữu Lũng về việc Triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn huyện. UBND thị trấn Hữu Lũng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn thị trấn, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Nâng cao hiểu biết và tuân thủ pháp luật của NLĐ, NSDLĐ, cải thiện năng lực cạnh tranh để doanh nghiệp có thể hiện thực hoá các lợi ích từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên, góp phần thực thi các cam kết quốc tế về lao động nói chung, các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản nói riêng, tận dụng hiệu quả, an toàn và bền vững các cam kết hội nhập của doanh nghiệp Việt Nam. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tự giác tôn trọng và chấp hành pháp luật đối với người lao động và người sử dụng lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Đẩy mạnh sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, các cấp, các đoàn thể trong công tác phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động trên địa bàn thị trấn, huyện, tỉnh giai đoạn 2024 - 2030.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải thực hiện thường xuyên, liên tục, chú trọng phổ biến các quy định pháp luật lao động cụ thể, phù hợp từng đối tượng để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; gắn việc tuyên truyền phổ biến pháp luật với công tác tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhằm đưa chính sách pháp luật lao động đi vào cuộc sống.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, nâng cao thứ hạng của Việt Nam về môi trường kinh doanh để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị ít nhất 02 cuộc/năm.

d) Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

e) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; xây dựng hệ sinh thái về phổ biến giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp.

g) Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung tuyên truyền

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.

- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.

- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.

- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.

- NLĐ và NSDLĐ, nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các địa bàn, (khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang và sẽ hình thành), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi thực hiện

Đề án được tổ chức triển khai trên phạm vi toàn thị trấn Hữu Lũng trong đó tập trung vào các địa bàn tập trung nhiều doanh nghiệp và NLĐ.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2030.

5. Hình thức triển khai thực hiện

- Trực tiếp: tổ chức các hội nghị tập huấn, phổ biến, tuyên truyền.

- Gián tiếp: tổ chức các hoạt động truyền thông trong đó chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thị trấn; tiếp nhận và cấp phát tờ rơi, tờ gấp, sách hỏi đáp pháp luật bỏ túi đến tay người lao động và người sử dụng lao động.

UBND thị trấn phối hợp với Phòng Lao động Thương binh Xã hội – Dân tộc huyện để tổ chức các chương trình hội nghị trên.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

b) Đề nghị các đơn vị nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng; đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ để gắn kết chặt chẽ việc triển khai này với Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật" được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam;

Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPLvề lao động.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Tiếp nhận, sử dụng tài liệu nguồn; phối hợp, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ của thị trấn theo nội dung, hình thức do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn và phù hợp với tình hình của địa phương.

b) Tổ chức tiếp nhận ý kiến, đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam (nếu có).

c) Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

đ) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp.

3. Tuyên truyền và thực hiện các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ

Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách về cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 của Trung ương, chính sách về bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 28-NQ/TW năm 2018 của Trung ương về đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội và các chính sách khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của NLĐ và NSDLĐ.

V. KINH PHI THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hoá Xã hội

- Chủ trì, tham mưu cho UBND thị trấn xây dựng và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Phối hợp trao đổi, khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động đối với các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho NSDLĐ sát hơn với thực tiễn.

- Phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn tổ chức tuyên truyền PBGDPL đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Công chức Tư pháp

Chủ trì phối hợp với các cơ quan ngành dọc cấp trên thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động;

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Phối hợp với ngành dọc cấp trên xem xét bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Bộ phận Văn hóa Thông tin

Tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, ý nghĩa Đề án, các nội dung tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ trên hệ thống thông tin của thị trấn; duy trì các chuyên trang, chuyên mục thông tin, phổ biến pháp luật lao động phục vụ mọi tầng lớp Nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chương trình chuyên đề về pháp luật lao động, hàng tháng phát ít nhất một chuyên đề.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn

Chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước cùng cấp tích cực vận động NLĐ và NSDLĐ tự giác tìm hiểu, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật lao động; đẩy mạnh việc giám sát hoạt động thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức; kiến nghị với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lao động.

6. Đề nghị khối công đoàn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, pháp luật công đoàn và pháp luật có liên quan cho đoàn viên, cán bộ công đoàn trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

7. Đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn

NSDLĐ tổ chức quán triệt cho NLĐ trong doanh nghiệp học tập những nội dung của pháp luật lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan, các văn bản hướng dẫn của các cấp. Tạo điều kiện để NLĐ được tham gia. Chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước về pháp luật lao động.

9. Các khu phố trên địa bàn thị trấn Hữu Lũng

Chịu trách nhiệm phối hợp với các bộ phận liên quan nhằm cụ thể hoá Kế hoạch này trên địa bàn để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/5), hàng năm (trước ngày 20/11) và theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND thị trấn (qua bộ phận VHXH) để tổng hợp, báo cáo.

2. Bộ phận VHXH có trách nhiệm tham mưu tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thị trấn gửi Phòng Lao động Thương binh Xã hội – Dân tộc theo quy định.

UBND thị trấn Hữu Lũng yêu cầu các đơn vị liên quan, các bộ phận cán bộ công chức, trưởng các khu phố và các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Phòng LĐTBXH-DT huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- CT, PCT UBND thị trấn;
- UBMTTQ và các TCCT-XH thị trấn;
- Các cácn bộ, công chức thị trấn;
- 8/8 khu phố;
- Lưu: VP, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Hoàng Việt